

Phụ lục VI
THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU
TẠI LĨNH VỰC CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025)

STT	Chỉ tiêu	Tỉnh Đắk Lắk				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 30/5)
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức					
1.1.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý <i>(theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP)</i>	-	Có ban hành	Có ban hành	Có ban hành	Có ban hành
1.2.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	35	35	35	37	37
1.3.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	1126	1126	1067	1051	1051
1.4.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	0	0	0	0	0
2	Tuyển dụng công chức, viên chức					
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	27	67	151	69	0
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	49	980	1021	834	597
2.3.	Số công chức được tuyển dụng theo nghị định số 140/2017/NĐ-CP và Nghị định số 179/2024/NĐ-CP)	0	0	0	0	0
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển	0	0	0	0	0
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị Kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.					
5	Số lượng công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hằng năm	642	408	1.862	1.720	925
6	Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng	10	6	18	17	11